

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 XANH DƯƠNG (5VT2) (B)

Sơ đồ online:

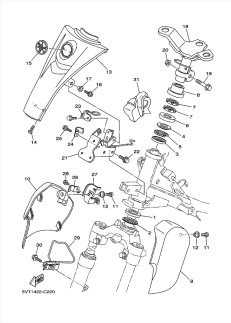
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-cang-truoc-yamaha-t110se-jupiter-v-xanh-duong-2004-5vt2-b--YAXMGROUPCTL0001369> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 38 chi tiết	Có giá tham khảo: 0/38	Tổng giá trị: —
-------------------------------	------------------------	-----------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B)



Mã EPC

YAXMGROUPCTL0001369

Thương hiệu

YAMAHA

Loại hệ thống

FRAME

Danh mục

CATALOGUE T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 XANH DƯƠNG (5VT2) (B)

Số phụ tùng

38 chi tiết



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (38 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bát Phuốc 156234120000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	156234120000	1	—
2	Bì Phuốc 5TL2341E0000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5TL2341E0000	1	—
3	Bát Phuốc Trên 22F234120100 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	22F234120100	1	—
4	Côn Phuốc 22F234110100 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	22F234110100	1	—
5	Bì Phuốc 5TL2341E1000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5TL2341E1000	1	—
6	Nắp Che Bụi 5SDF34160000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5SDF34160000	1	—
7	Đai Ốc 901792503300 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	901792503300	1	—
8	Nắp Cao Su 5SDF34150000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5SDF34150000	1	—

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Ốp Giảm Xóc Màu 121 5VTF312200P0 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF312200P0	1	—
9	Ốp Giảm Xóc Màu 564 5VTF312200P1 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF312200P1	1	—
9	Ốp Giảm Xóc Màu 266 5VTF312200P2 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF312200P2	1	—
9	Ốp Giảm Xóc (0251) 5VTF312200P3 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF312200P3	1	—
9	Ốp Giảm Xóc (0791) 5VTF312200P4 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF312200P4	1	—
10	Ốp Giảm Xóc Màu 121 5VTF313200P0 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF313200P0	1	—
10	Ốp Giảm Xóc Màu 564 5VTF313200P1 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF313200P1	1	—
10	Ốp Giảm Xóc Màu 266 5VTF313200P2 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF313200P2	1	—
10	Ốp Giảm Xóc (0251) 5VTF313200P3 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF313200P3	1	—
10	Ốp Giảm Xóc Màu 791 5VTF313200P4 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF313200P4	1	—
11	Bu Lông 920170601600 YAMAHA MT-10	920170601600	1	—
12	Bạc Cách 903870668100 YAMAHA T MAX	903870668100	1	—
13	Mặt Nạ (Bạc 1-0755) 5VTF339100P0 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF339100P0	1	—
14	Vít (Đen) 977075001400 YAMAHA T MAX	977075001400	1	—
15	Biểu Tượng 5SDF313B0000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5SDF313B0000	1	—
16	Vít 901590618100 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	901590618100	1	—
17	Bạc Cách 90387062M900 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	90387062M900	1	—
18	Giá Đỡ Ghi Đồng 5VTF34610000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF34610000	1	—
19	Bu Lông 901051003600 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	901051003600	1	—
20	Đai Ốc 901851015400 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	901851015400	1	—
21	Giá Đỡ Mặt Nạ 5TNF331A0000 YAMAHA JUPITER V	5TNF331A0000	1	—
22	Bu Lông 958270803000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	958270803000	1	—
23	Đai Kẹp Ống Dầu Phanh 5VTF58760000 YAMAHA JUPITER MX	5VTF58760000	1	—
24	Đai Kẹp Ống Dầu Phanh 5VTF58870000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF58870000	1	—
26	Đai Kẹp Ống Dầu Phanh 5VTF58860000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF58860000	1	—
27	Dây Thắt 5VTF58750000 YAMAHA JUPITER MX	5VTF58750000	1	—

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
28	Bu Lông 950270601000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	950270601000	1	—
29	Dẫn Hướng Ống Dầu 5VTF331E0000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF331E0000	1	—
30	Bolt, Small Flange 950270602500 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	950270602500	1	—
31	Cao Su Bảo Vệ Ổ Khoá Điện 5VTF34720000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA	5VTF34720000	1	—

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng YAMAHA · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-cang-truoc-yamaha-t110se-jupiter-v-xanh-duong-2004-5vt2-b--YAXMGROUPCTL0001369> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B) (YAXMGROUPCTL0001369). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-cang-truoc-yamaha-t110se-jupiter-v-xanh-duong-2004-5vt2-b--YAXMGROUPCTL0001369>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B) (YAXMGROUPCTL0001369)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-cang-truoc-yamaha-t110se-jupiter-v-xanh-duong-2004-5vt2-b--YAXMGROUPCTL0001369>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004 (5VT2) (B) (YAXMGROUPCTL0001369)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-cang-truoc-yamaha-t110se-jupiter-v-xanh-duong-2004-5vt2-b--YAXMGROUPCTL0001369>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM CÀNG TRƯỚC
YAMAHA T110SE JUPITER V XANH DƯƠNG 2004
(5VT2) (B) (YAXMGROUPCTL0001369)

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.